

Số: 40/2022/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI- TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Bùi Việt T - Sinh năm 1968

- Chị Đỗ Thị M- Sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Số nhà C, phố S, tổ 23, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về hôn nhân: Anh Bùi Việt T và chị Đỗ Thị M kết hôn với nhau ngày 25/01/2001 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được bảy năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xảy ra cãi chửi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng dần xa cách. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được. Anh chị sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Bùi Phương T sinh ngày 28/11/2001 và cháu Bùi Ngọc Á sinh ngày 05/6/2006. Cháu Bùi Phương T đã đến tuổi trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Đỗ Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Ngọc Á đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Bùi Việt T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Á số tiền 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng)

Hiện nay anh Bùi Việt T là công chức hải quan, công tác tại Đội kiểm soát Hải quan, cục Hải quan tỉnh Lào Cai, mức lương khoảng 9 triệu đồng/tháng. Còn

chị Đỗ Thị M là viên chức y tế, công tác tại Trung tâm y tế thành phố Lào Cai mức lương khoảng 7 triệu đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Bùi Việt T và chị Đỗ Thị M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Việt T và chị Đỗ Thị M.

1.2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Á sinh ngày 05/6/2006 cho chị Đỗ Thị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Bùi Việt T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Bùi Ngọc Á là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Bùi Việt T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Việt T và chị Đỗ Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001379 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai,
- VKSND thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Lào Cai;
- UBND phường C, TP L;
- Lưu HS

#### **THẨM PHÁN**

**Hà Thị Anh**